

Ngành dệt may Việt Nam vượt qua đại dịch COVID-19: Thực trạng và giải pháp

Nguyễn Quốc Phóng*

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Ngày nhận bài 21/1/2022, ngày chuyển phản biện 25/1/2022, ngày nhận phản biện 18/2/2022, ngày chấp nhận đăng 23/2/2022

Tóm tắt:

Dệt may là ngành kinh tế quan trọng đóng góp vào tăng trưởng chung của nền kinh tế, giúp giải quyết việc làm cho hàng triệu lao động. Dịch bệnh COVID-19 đã có những tác động rất lớn đến ngành dệt may Việt Nam, nhưng ngành đã từng bước vượt qua khó khăn và đạt được hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt. Tuy nhiên, bối cảnh quốc tế hiện đang có nhiều thay đổi với cuộc xung đột giữa Nga - Ukraine đã làm ảnh hưởng rất lớn tới kinh tế toàn cầu, nhiều doanh nghiệp dệt may (DNĐM) rơi vào hoàn cảnh khó khăn do số lượng đơn hàng sụt giảm. Để làm rõ hơn về vấn đề này, bài báo phân tích bối cảnh, thực trạng, cơ hội và thách thức của ngành dệt may Việt Nam trong những năm qua, từ đó gợi ý một số kiến nghị, giải pháp nhằm thúc đẩy ngành này phát triển trong thời gian tới.

Từ khóa: dịch bệnh COVID-19, ngành dệt may, xuất khẩu dệt may.

Chỉ số phân loại: 5.2

1. Đặt vấn đề

Dệt may là một ngành kinh tế quan trọng của đất nước đóng góp lớn vào kim ngạch xuất khẩu (KNXX). Những năm qua, ngành dệt may Việt Nam đã phải đối mặt với một thách thức vô cùng to lớn do tác động tiêu cực từ dịch bệnh COVID-19. Việc bàn luận về chủ đề này đã được đề cập nhiều nhưng những thành công trong năm 2021 thể hiện sự bứt phá của ngành dệt may Việt Nam. Mặc dù năm 2021, nhu cầu và sức mua toàn cầu sản phẩm dệt may tăng trở lại, một số quốc gia có KNXX dệt may lớn trước đây vẫn đang gặp khó khăn trong kiểm soát dịch bệnh, song Chính phủ Việt Nam đã có những điều chỉnh chính sách kịp thời giúp ngành dệt may tăng trưởng nhanh, với giá trị KNXX năm 2021 ước đạt 39,15 tỷ USD, tăng 11,2 % so với năm 2020. Kết quả này có được là do ngành dệt may đã cố gắng tổ chức sản xuất kinh doanh, tìm nhiều giải pháp nhằm thích ứng với tác động của dịch bệnh COVID-19. Để hiểu rõ hơn về những ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 đến tăng trưởng của ngành dệt may Việt Nam những năm qua như thế nào, tác giả thực hiện nghiên cứu, phân tích thực trạng kết quả hoạt động của ngành dệt may, chỉ ra cơ hội và thách thức phát triển, từ đó gợi ý một số kiến nghị, giải pháp giúp ngành dệt may tiếp tục tăng trưởng cao thời gian tới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính để thu thập, phân tích dữ liệu, cụ thể: Dữ liệu được thu thập, tổng hợp từ Tổng cục Thống kê (GSO), Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS), Tập đoàn Dệt may Việt Nam (VINATEX), Tổng cục Hải quan. Ngoài ra, tác giả còn sử dụng dữ liệu từ các báo cáo của Ngân hàng Thế giới (WB) và Tổ chức Lao động quốc tế

(ILO) về hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành dệt may. Sau đó, dữ liệu được xử lý bằng phương pháp thống kê, phân tích kết hợp với phương pháp chuyên gia để đánh giá thực trạng ngành dệt may Việt Nam những năm qua.

3. Kết quả

3.1. Đặc điểm chung của ngành dệt may

Những năm qua, ngành dệt may chịu nhiều biến động, nhất là khi có dịch bệnh COVID-19, các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, sự dịch chuyển chuỗi cung ứng... đã tác động làm thay đổi hoạt động của ngành. Cụ thể:

Về đặc điểm tổ chức sản xuất: Hiện tại, ngành dệt may Việt Nam thực hiện sản xuất theo 4 phương thức là CMT (sản xuất gia công), OEB/FOB (gia công bằng mua nguyên liệu và bán thành phẩm), ODM (gia công theo thiết kế) và OBM (sản xuất theo thương hiệu doanh nghiệp). Trong đó, phương thức sản xuất CMT chiếm trên 85%, nhưng khi có dịch bệnh COVID-19, nhiều DNĐM bắt đầu chuyển sang sản xuất sản phẩm khác hoặc sản xuất khẩu trang vải, một số doanh nghiệp chuyển đổi sang phương thức sản xuất ODM hoặc OBM để tạo ra sản phẩm tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Về đặc điểm phân bố và loại hình doanh nghiệp trong ngành dệt may: Theo thống kê, các DNĐM chủ yếu phân bố ở khu vực Đông Nam Bộ với 60% doanh nghiệp và khoảng 30% doanh nghiệp ở khu vực Đồng bằng sông Hồng. Hình thức vốn thuộc sở hữu tư nhân chiếm khoảng 84%, về loại hình sản xuất có trên 70% doanh nghiệp sản xuất may mặc. Sản phẩm dệt may của Việt Nam đã khẳng định được vị thế về chất lượng và vươn tới 180 quốc gia, vùng lãnh thổ [1].

*Email: nguyennquocphonghy@gmail.com

Vietnam textile industry successfully overcomes the COVID-19 pandemic: Situation and solutions

Quoc Phong Nguyen*

Hung Yen University of Technology and Education,
Dan Tien Commune, Khoai Chau District, Hung Yen Province, Vietnam

Received 21 January 2022; revised 18 February 2022; accepted 23 February 2022

Abstract:

Vietnam's textile industry is an important economic sector that contributes to the development of the economy and creates jobs for millions of workers. The COVID-19 epidemic has had a considerable impact on the textile industry. Despite this, Vietnam's textile industry has gradually overcome difficulties in the past year and achieved excellent production and business results. However, the international context is dramatically currently changing with the conflict between Russia and Ukraine, which has had a significant impact on the global economy, many textile and garment enterprises have fallen into difficult circumstances due to the number of orders for goods declines. To clarify this issue, the following article will provide information on the context, current situation, opportunities and challenges of Vietnam's textile industry in recent years and then suggest some solutions to promote the development of textile enterprises the next time.

Keywords: COVID-19 pandemic, export textile, the textile industry.

Classification number: 5.2

Về tác động của dịch bệnh COVID-19 đến ngành dệt may Việt Nam: Bước sang năm 2020, ngành dệt may phải đối mặt với thách thức chưa từng có do tác động từ dịch bệnh COVID-19 tới sản xuất kinh doanh của ngành, nhiều doanh nghiệp phải dừng sản xuất do thiếu đơn hàng hoặc quy định giãn cách xã hội. Nhất là đợt dịch từ tháng 5/2021 đã diễn biến hết sức phức tạp và khó lường. Nhiều DNDM phải tạm đóng cửa hoặc giải thể, người lao động mất việc làm, nghỉ giãn cách, nghỉ luân phiên, giảm giờ làm việc hoặc giảm thu nhập. Như trường hợp của VINATEX, riêng ở khu vực phía Nam theo báo cáo chỉ trong vòng 1 tháng kể từ tháng 6/2021 số lao động tạm thời nghỉ việc lên tới 40.000 người với 45 DNDM phải tạm dừng sản xuất do dịch COVID-19 bùng phát, tại các tỉnh, thành phố áp dụng Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu doanh nghiệp tổ chức sản xuất "3 tại chỗ" số lượng công nhân được bố trí chỉ bằng 1/2 thậm chí 1/3 số lao động, do doanh nghiệp tổ chức làm việc theo phương án giãn cách, dẫn tới năng suất sản xuất thấp. Điều này gây lên rất nhiều khó khăn cho doanh

ngiệp và người lao động, nguy cơ doanh nghiệp đóng cửa, phá sản gia tăng, người lao động mất việc làm là rất rõ.

Về sự hình thành và dịch chuyển các chuỗi liên kết trong ngành dệt may: Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và tác động từ dịch bệnh COVID-19 làm thay đổi chuỗi cung ứng toàn cầu đối với ngành dệt may khi xu hướng đang dịch chuyển từ những quốc gia sản xuất dựa vào lợi thế nguồn nhân lực sang quốc gia công nghệ sản xuất tối ưu hơn. Bên cạnh đó, dịch bệnh COVID-19 đã đưa các DNDM trong nước kết nối với nhau để giải quyết các vấn đề như mua bán nguyên liệu do gián đoạn nguồn cung, liên kết để chia sẻ đơn hàng giữa các doanh nghiệp trong ngành, giữa doanh nghiệp trong vùng cách ly, phong tỏa với vùng khác, liên kết chia sẻ công nghệ, máy móc, kinh nghiệm quản trị... Nhiều DNDM khu vực phía Nam gặp khó khăn do hợp đồng đã ký kết nhưng không thể bố trí sản xuất, nguy cơ chậm tiến độ giao hàng đã chuyển đơn hàng ra khu vực phía Bắc.

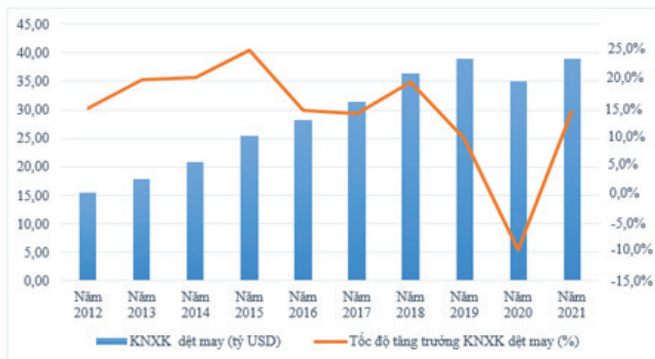
Về quá trình chuyển đổi số: Do đặc điểm là ngành dệt may sử dụng nhiều nhân lực nên cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 có tác động rất lớn đến ngành dệt may [2]. Theo VITAS, trong những năm tới, máy móc sản xuất sẽ thay thế con người trong công đoạn sản xuất xơ, sợi hóa học (40-50%); công đoạn sản xuất xơ, sợi tự nhiên, công đoạn dệt, vải không dệt và khâu nhuộm, hoàn thiện (30-40%); công đoạn may ở mức thấp hơn (dưới 30%) do đặc thù về sản phẩm cá biệt, đa dạng kiểu dáng, màu sắc, thị hiếu theo vùng miền và tính chất thời trang sản phẩm cao; sản phẩm phụ liệu may khả năng thay thế khá cao (30-40%). Theo ILO, 85% lao động trong ngành dệt may của Việt Nam sẽ bị máy móc công nghệ thay thế, chủ yếu là lao động phổ thông với kỹ năng nghề nghiệp giản đơn.

Về quá trình hội nhập quốc tế: Những năm qua Việt Nam ký kết nhiều hiệp định thương mại và đầu tư thế hệ mới như Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA)... điều này tạo ra cơ hội mở rộng thị trường, tăng khả năng cạnh tranh cho các sản phẩm dệt may xuất khẩu do được ưu đãi về thuế suất theo hiệp định. Đồng thời, ngành dệt may Việt Nam cũng gặp không ít thách thức đó là những quy định về xuất xứ hàng hóa, sản phẩm an toàn, không gây ô nhiễm môi trường... Điều này yêu cầu ngành dệt may Việt Nam phải thay đổi để tận dụng những lợi thế từ các hiệp định này mang lại.

3.2. Thực trạng phát triển ngành dệt may Việt Nam

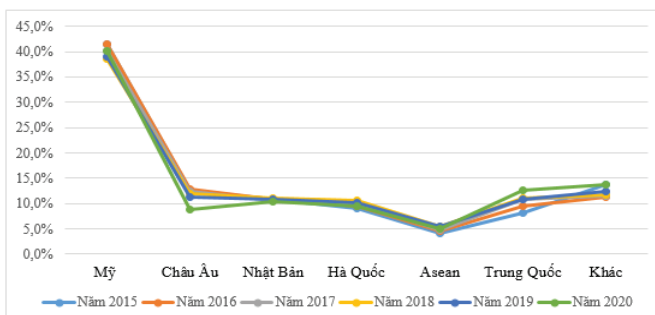
Sự phát triển của ngành dệt may Việt Nam từ năm 2012 đến nay đánh dấu sự tăng trưởng đáng kể, nếu năm 2012 KNXX dệt may đạt 15,44 tỷ USD thì đến năm 2019 tăng lên 39 tỷ USD (tăng 1,5 lần về giá trị và tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2012-2019 là 14%/năm). Năm 2019, số lượng lao động tham gia ngành dệt may tăng nhanh, đạt 1,91 triệu lao động, tăng 21,1% so với năm 2015 là 1,58 triệu lao động. Vốn đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ và tài chính của ngành năm 2019 đạt hơn 393 nghìn tỷ đồng, tăng 77,2% so với năm 2015, vốn đăng

ký kinh doanh đạt 790 nghìn tỷ đồng [3]. Hàng dệt may xuất khẩu của Việt Nam đã có mặt tại hầu hết các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới (hình 1).



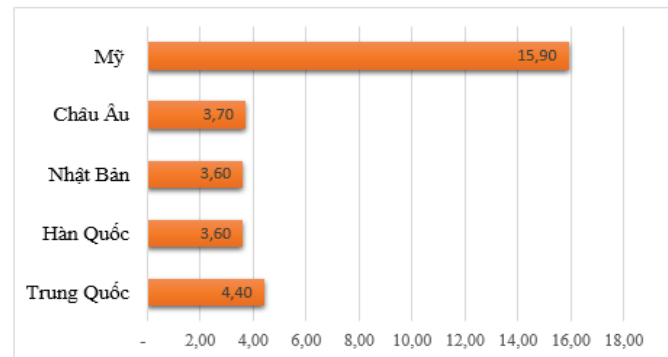
Hình 1. Giá trị KNXK của ngành dệt may.

Năm 2020, xuất hiện dịch bệnh COVID-19 tại Trung Quốc, sau đó lan ra khắp thế giới dẫn tới ngành dệt may Việt Nam chịu tác động rất lớn, hàng loạt các đơn hàng không thực hiện được như kế hoạch do các lệnh phong tỏa, đóng cửa, hạn chế giao thương từ các thị trường lớn như Mỹ, EU. Một vấn đề khác mà ngành dệt may phải đối mặt là gián đoạn nguồn cung ứng nguyên vật liệu đến từ Trung Quốc đã ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất, xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam [4]. Giá trị KNXK dệt may năm 2020 đạt 35,01 tỷ USD giảm 10,2% so với năm 2019, đây là năm đầu tiên KNXK dệt may giảm sau hơn 25 năm tăng trưởng liên tục. Tuy nhiên, một điểm sáng trong năm 2020 khi giá trị KNXK dệt may của Việt Nam đã vươn lên đứng thứ 2 thế giới sau Trung Quốc do tình hình dịch bệnh ở Bangladesh diễn ra căng thẳng đã ảnh hưởng đến sản xuất của nước này. Năm 2021, mặc dù tình hình dịch bệnh có xu hướng tăng nhưng với sự chỉ đạo kịp thời của Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương, đặc biệt là ý chí vượt khó khăn của các DNDM Việt Nam, KNXK dệt may ước đạt 39,15 tỷ USD, tăng 11,4% so với năm 2020, duy trì vị trí xuất khẩu thứ 2 thế giới. Nhiều tập đoàn, DNDM lớn như VINATEX doanh thu tăng ước đạt 16.436 tỷ đồng (tăng 10,7% so với năm 2020) và lợi nhuận ước đạt 1.200 tỷ đồng (tăng 70% so với trước khi có dịch COVID-19) [5-7].



Hình 2. Xuất khẩu dệt may Việt Nam sang các thị trường năm 2015-2020.

Kết quả hình 2 cho thấy, Mỹ luôn là thị trường xuất khẩu quan trọng của dệt may Việt Nam giai đoạn 2015-2020, chiếm từ 39 đến 41% KNXK dệt may, tiếp đến là thị trường châu Âu, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc. Năm 2020, KNXK dệt may sụt giảm nhưng Mỹ vẫn duy trì được thị phần này. Năm 2021, KNXK ước tính đạt 39,15 tỷ USD, trong đó xuất khẩu sang thị trường Mỹ là 15,9 tỷ USD, tiếp đến là Trung Quốc với 4,4 tỷ USD, EU 3,7 tỷ USD, Nhật Bản, Hàn Quốc là 3,6 tỷ USD... (hình 3). Như vậy, có thể thấy các hiệp định thương mại tự do đang có tác động rất lớn đến KNXK dệt may Việt Nam và cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc góp phần dịch chuyển đơn hàng dệt may sang Việt Nam.



Hình 3. Giá trị KNXK của ngành dệt may năm 2021. Đơn vị tính: tỷ USD.

Một vấn đề khác là việc kiểm soát dịch bệnh và tiêm vắc xin COVID-19 tại một số thị trường xuất khẩu dệt may lớn của Việt Nam đạt tỷ lệ cao như: Mỹ - 62%, Pháp - 73%, Đức - 66%, Tây Ban Nha - 79%... cũng góp phần giúp nền kinh tế các quốc gia này tăng trưởng, kích thích tiêu dùng, làm tăng nhu cầu đặt hàng từ Việt Nam.

4. Bàn luận và khuyến nghị

4.1. Những cơ hội và thách thức

Năm 2022, nhu cầu về một số mặt hàng như quần áo, thời trang có xu hướng chững lại, người tiêu dùng thắt chặt, cân đối cơ cấu chi tiêu của bản thân một phần do ảnh hưởng từ dịch bệnh COVID-19 phần khác do lạm phát tại nhiều nước gia tăng. Năm 2023 sẽ là giai đoạn phục hồi sau hậu COVID-19, với quá trình sắp xếp lại chuỗi cung ứng và phương thức sản xuất.

Nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như EVFTA, RCEP, CPTPP... sẽ chính thức có hiệu lực và có những tác động tích cực đến xuất khẩu dệt may của Việt Nam, đặc biệt là một số thị trường có thị phần KNXK lớn như Mỹ và EU.

Quá trình chuyển đổi số trong các DNDM sẽ tiếp tục diễn ra mạnh mẽ, những tác động từ dịch bệnh COVID-19 sẽ càng thúc đẩy quá trình này diễn ra nhanh hơn ở tất cả các khâu, từ tìm kiếm thị trường, tổ chức sản xuất kinh doanh đến cá nhân hóa sản phẩm.

Chính phủ tiếp tục có các chính sách và các gói kích thích hỗ trợ cho các doanh nghiệp hậu COVID-19 nhằm biến thách thức thành thời cơ thúc đẩy sản xuất kinh doanh của các DNĐM thời gian tới.

Nguyên phụ liệu sản xuất luôn là thách thức đối với ngành dệt may khi nhập khẩu nguyên liệu cho ngành này chiếm đến 40% giá trị KNXX hàng may mặc và trong đó 70% vải nhập khẩu để phục vụ cho may xuất khẩu. Mặt khác, nguồn nguyên liệu dệt may nhập khẩu khoảng 60% vải, 55% xơ sợi và 45% phụ liệu từ Trung Quốc. Điều này sẽ là thách thức rất lớn khi sản phẩm dệt may Việt Nam phải đáp ứng các quy tắc về xuất xứ của các hiệp định thương mại tự do và có thể không được hưởng ưu đãi về thuế suất theo quy định.

Một vấn đề khác đặt ra đối với ngành dệt may hiện nay đó là chi phí logistics tăng nhanh do cuộc xung đột giữa Nga - Ukraine đang diễn ra với các lệnh trừng phạt nhằm vào Nga đã làm giá nhiên liệu tăng cao, tác động tới chi phí vận chuyển, ảnh hưởng tới giá thành sản phẩm xuất khẩu làm giảm khả năng cạnh tranh của các sản phẩm ngành dệt may Việt Nam trên thị trường quốc tế.

4.2. Khuyến nghị một số giải pháp thúc đẩy ngành dệt may phát triển thời gian tới

Đề khai thác cơ hội xuất khẩu cho ngành dệt may, đồng thời hạn chế thách thức tác giả xin đề xuất một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, Chính phủ cần tiếp tục ban hành những cơ chế giúp các DNĐM dễ dàng tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi lãi suất, chính sách giảm thuế, phí... cho các DNĐM để bổ sung nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh giúp cho các doanh nghiệp nhanh chóng phục hồi những hậu quả sau dịch bệnh COVID-19.

Thứ hai, Chính phủ cũng cần rà soát các quy định về hỗ trợ người lao động, DNĐM về các chính sách liên quan đến tiền lương, bảo hiểm xã hội để người lao động yên tâm công tác cũng như giúp các doanh nghiệp giảm thêm chi phí sản xuất.

Thứ ba, VITAS cần phát huy vai trò là trung tâm cầu nối giữa các doanh nghiệp, người lao động với Nhà nước, chính quyền địa phương; phản ánh chính xác tình hình khó khăn của các DNĐM, đồng thời hỗ trợ, phối hợp để các chính sách đến sớm hơn với DNĐM giúp vượt qua khó khăn với những phát sinh của ngành trong giai đoạn hiện nay.

Thứ tư, các doanh nghiệp trong ngành dệt may cần tiếp tục tổ chức sản xuất phù hợp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tăng cường liên kết giữa các DNĐM nhằm tiếp nhận các đơn hàng lớn từ đối tác nước ngoài, chia sẻ lợi nhuận giữa các doanh nghiệp. Doanh nghiệp cần tiếp tục có chính sách thu hút và đào tạo lại nhân lực đáp ứng thiếu hụt do tình trạng người lao động có xu hướng nghỉ việc do tiền lương thấp và điều kiện làm việc chưa đảm bảo. Tiếp tục tìm kiếm mở rộng thị trường mới để bổ sung các đơn hàng dệt may. Ngoài ra,

các DNĐM cũng nên đầu tư đổi mới công nghệ, trang thiết bị, thực hiện chuyển đổi số giúp nâng cao năng suất, chất lượng, giảm giá thành sản phẩm nhằm tạo ra những lợi thế, sức bật cho phát triển nhanh để tận dụng cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Thứ năm, doanh nghiệp cần có giải pháp ứng dụng đổi mới khoa học, công nghệ và phát triển bền vững, “xanh hoá” ngành dệt may, tích cực ứng dụng thành tựu từ cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 thực hiện chuyển đổi số trong sản xuất. Sử dụng các loại thiết bị, công nghệ tiết kiệm năng lượng, giảm ô nhiễm môi trường; tạo ra sản phẩm dệt may có khả năng tái sử dụng nhiều lần...

Thứ sáu, về vấn đề nguyên liệu cho ngành dệt may cần nhanh chóng tìm ra nguồn cung ứng nguyên liệu mới đáp ứng yêu cầu về quy tắc xuất xứ theo các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới thay thế cho nguồn cung ứng hiện nay. Cần khuyến khích tăng cường năng lực sản xuất cho các doanh nghiệp sản xuất xơ sợi, dệt nhuộm trong nước, đồng thời có chính sách thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực này.

5. Kết luận

Bài báo đã làm rõ những đặc điểm chung của ngành dệt may Việt Nam, đánh giá được thực trạng về giá trị KNXX, thị trường xuất khẩu; phân tích những cơ hội và thách thức về quá trình chuyển đổi số, về các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, các chính sách thời kỳ hậu COVID-19 đối với ngành dệt may, nhất là về chi phí logistics tăng do ảnh hưởng từ cuộc xung đột giữa Nga - Ukraine. Trên cơ sở đó, bài báo đã khuyến nghị các giải pháp nhằm thúc đẩy ngành dệt may phát triển trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ministry of Industry and Trade (2021), *Vietnam Import and Export Report 2021* (in Vietnamese).
- [2] L.T. Truong (2020), *Vietnam's Textile and Garment Industry with The Fourth Industrial Revolution*, Science and Technics Publishing House, 1, pp.1-20 (in Vietnamese).
- [3] General Statistics Office (2021), “Statistical Yearbook”, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/07/nien-giam-thongke-2021/>, accessed 15 January 2022.
- [4] N.Q. Phong (2020), “Solutions to overcome difficulties for textile and garment enterprises during the crisis period due to the COVID-19 pandemic”, *Vietnam Trade and Industry Review*, 6, pp.83-87 (in Vietnamese).
- [5] K. Natsuda, K. Goto, J. Thoburn (2020), “Challenges to the Cambodian garment industry in the global garment value chain”, *The European Journal of Development Research*, 22, pp.469-493, DOI: 10.1057/ejdr.2010.21.
- [6] K. Schwab (2019), “The global competitiveness report 2019”, *World Economic Forum*, https://www3.weforum.org/docs/WEF_TheGlobalCompetitivenessReport2019.pdf, accessed 21 January 2022.
- [7] V. Dung (2021), “Vietnam's textiles and garments strive to overcome the “storm” of COVID-19”, *People's Army*, <https://www.qdnd.vn/kinh-te/cacvan-de/det-may-viet-nam-no-luc-vuot-bao-COVID-19-681331>, accessed 21 January 2022.